

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục công trình thuộc kinh phí duy tu, bảo trì, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn tỉnh năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và ổn định đến năm 2020 tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Liên ngành Tài chính - Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5878/TTrLN-TC-GTVT ngày 06/11/2020 về việc phê duyệt danh mục công trình thuộc kinh phí duy tu, bảo trì, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn tỉnh năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình thuộc kinh phí duy tu, bảo trì, sửa chữa các công trình đường bộ triển khai mới trên địa bàn tỉnh năm 2021 với các nội dung sau:

1. Sửa chữa các công trình đường tỉnh quản lý:

- Tổng số công trình: 54 công trình.
- Dự kiến tổng mức đầu tư: 140.000 triệu đồng.
- Dự toán kinh phí bố trí năm 2021: 95.000 triệu đồng.

Kinh phí còn lại sẽ bố trí trong các năm tiếp theo sau khi có quyết toán được phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

2. Hỗ trợ các công trình đường huyện bị hư hỏng nặng, đáp ứng điều kiện đi lại của nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông.

- Tổng số công trình hỗ trợ: 12 công trình.
- Dự toán ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2021: 46.000 triệu đồng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

(Có bảng tổng hợp và các Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Giao thông vận tải và các địa phương thực hiện các trình tự thủ tục quản lý công trình theo quy định.

- Giao Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2021 để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Yên Định, Hậu Lộc, Quảng Xương, Thạch Thành, Như Xuân, Triệu Sơn, Quan Sơn, Thường Xuân, Nông Cống, Nga Sơn, Vĩnh Lộc, Ngọc Lặc; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- Lưu: VT, CN(H'46.247)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

**TỔNG HỢP DANH MỤC VÀ DỰ KIẾN DỰ TOÁN
SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ TRIỂN KHAI MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

- Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh: 55.244 Triệu đồng;
- Nguồn TW bổ sung cho ngân sách tỉnh (Quản lý, bảo trì đường bộ) 85.756 Triệu đồng.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2020	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG:	126.902	141.000	
I	NGUỒN SỰ NGHIỆP KINH TẾ (Công trình sửa chữa định kỳ đường tỉnh triển khai mới)	41.146	55.244	
II	NGUỒN TW BỔ SUNG CHO NS TỈNH (Quản lý, bảo trì đường bộ)	85.756	85.756	
1	Sửa chữa định kỳ các công trình đường tỉnh	36.854	39.756	
-	Sửa chữa Đường Cầu Trầu - Nưa - Am Tiên từ Km1+00 - Km 12+700 (ĐT.517) đoạn qua huyện Triệu Sơn và Đông Sơn (Dự kiến TMĐT là 20 tỷ đồng)	2.500	15.000	
-	Sửa chữa đường tỉnh Lang Chánh - Yên Khương đoạn từ Km16-Km23+400 (ĐT.530)(Dự kiến TMĐT là 20 tỷ đồng)	6.000	10.000	
-	Các công trình sửa chữa định kỳ khác	28.354	14.756	
2	Hỗ trợ sửa chữa đường huyện hư hỏng nặng để đảm bảo an toàn giao thông	46.802	46.000	

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN
CÁC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA ĐƯỜNG TỈNH TRIỂN KHAI MỚI NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

- Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh: 55.244 Triệu đồng;
- Nguồn TW bổ sung cho ngân sách tỉnh (Quản lý, bảo trì đường bộ): 39.756 Triệu đồng.

TT	Tên công trình	Hiện trạng hư hỏng	Quy mô sửa chữa	TMDT dự kiến (triệu đồng)	Dự kiến bố trí vốn năm 2021 (triệu đồng)
	Tổng cộng:			140.000	95.000
I	Công trình sửa chữa định kỳ đường bộ			100.000	70.000
1	Sửa chữa cầu Gia Hà tại Km1+600 trên tuyến đường tỉnh Quảng Bình - Quảng Yên (ĐT.504)	Cầu bị xuống cấp; hiện trạng cầu không có khe co giãn; tay vịn lan can trên bị cong vênh; bản mặt cầu bị vỡ bê tông lộ cốt thép; nhiều đầm chủ hư hỏng cục bộ, vỡ bê tông lộ cốt thép; đáy đầm chủ nhiều vị trí vỡ bê tông lộ cốt thép chủ	Sửa chữa trám vá các hư hỏng cục bộ trên mặt bê tông đầm chủ; Bọc tăng cường đầu đầm, gia cường đầm chủ; Bổ sung đầm ngang; Sửa chữa lớp phủ mặt cầu, lan can cầu	5.800	4.000
2	Sửa chữa hai cống thoát nước ngang tại Km3+730, Km4+240 đường Quảng Bình – Quảng Yên (ĐT.504)	Thành cống bằng đá hộc xây đã vị nứt vỡ, xuống cấp	Sửa chữa thay thế cống bản mới bằng BTXM (KĐ = 1m)	300	300
3	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km15+600- Km15+960 đường Chuối - Thanh Tân (ĐT.505)	Mặt đường hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà, hai bên dân cư đông không có rãnh thoát nước	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước	2.300	1.600
4	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km22+200 - Km23+00 đường Chuối - Thanh Tân (ĐT.505)	Mặt đường hư hỏng, xuất hiện nhiều ổ gà, lún võng, rạn nứt chân chim	Sửa chữa nền đường và láng nhựa mặt đường	1.100	770

5	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến đường Thăng Long - Xuân Thái - đường Nghi Sơn - Bãi Trành (ĐT.505B)	Hệ thống báo hiệu đường bộ bị hư hỏng, thiếu và không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	Bổ sung hệ thống báo hiệu bị thiếu, thay thế hệ thống báo hiệu bị hư hỏng và không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	400	280
6	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km8+200 - Km9+200 đường Thăng Long - Xuân Thái - đường Nghi Sơn - Bãi Trành (ĐT.505B)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền đường và láng nhựa mặt đường	1.100	770
7	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước đoạn Km24+450 - Km26+700 đường TT Thiệu Hóa - Xuân vinh - Xuân Lam (ĐT.506B)	Đoạn tuyến qua khu đông dân cư, lưu lượng xe lớn, thoát nước kém, đọng nước, đường hẹp, gây mất an toàn giao thông; hiện trạng Bn=6,0m; Bm=3,5m	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước	5.000	3.500
8	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước đoạn Km15+950 - Km17+00 đường TT Thiệu Hóa - Xuân Vinh - Xuân Lam (ĐT.506B)	Đoạn tuyến có lưu lượng xe lớn, thoát nước kém, đọng nước, đường hẹp, gây mất an toàn giao thông cao; hiện trạng Bn=6,5m; Bm=3,5m	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	3.000	2.100
9	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước đoạn Km0+00 - Km0+650 đường tỉnh Yên Phong - Cầu Bụt (ĐT.506C)	Mặt đường bê tông xi măng đã bị nứt vỡ, hư hỏng	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước	3.000	2.100
10	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km10+00-Km10+500 và sửa chữa cống bản Km10+500 đường tỉnh Yên Phong - Cầu Bụt (ĐT.506C)	Mặt đường bị nứt vỡ, lún võng, bong lóc, ổ gà, sinh lún và cống bị xuống cấp	Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường, thay thế cống bản mới	2.000	1.400
11	Sửa chữa rãnh thoát nước đoạn Km6+650 - Km7+100 (trái tuyến) đường Hà Ninh - Ngã Ba Hạnh (ĐT.508)	Đoạn qua khu dân cư thoát nước mặt đường kém, gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa rãnh thoát nước	1.100	770

12	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km3+500 - Km4+200 đường Nghĩa Trang - Chợ Phủ (ĐT.509)	Khu đông dân cư Trung tâm xã Hoàng Sơn, nền đường thoát nước kém, nước đọng gây hư hỏng kết cấu, nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước	4.800	3.360
13	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km7+700 - Km7+950; Km9+700-Km10+200 đường Ngã ba Môi-Núi Chẹt (ĐT.511)	Mặt đường đã bị xuống cấp, lún võng, rạn nứt, trơn trượt, Bm=7m	Sửa chữa nền, mặt đường	2.000	1.400
14	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến đường tỉnh Cầu Thiều - Thượng Ninh (ĐT.514)	Hệ thống báo hiệu đường bộ còn thiếu, chưa đảm bảo theo Quy chuẩn hiện hành	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến	600	420
15	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ, đăng ký lại tuyến đường tỉnh Ngã ba Sim - Xuân Thắng (ĐT.514B)	Hệ thống báo hiệu đường bộ còn thiếu, chưa đảm bảo theo Quy chuẩn hiện hành	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến	600	420
16	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước dọc đoạn Km20+200-Km20+500 đường tỉnh Đu - Thọ Vực - TT Triệu Sơn (ĐT.515C)	Đoạn qua khu đông dân cư đông đúc, thoát nước kém, đọng nước gây hư hỏng kết cấu nền mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước	1.700	1.200
17	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến đường Kim Tân - Thạch Định - Thạch Quảng (ĐT.516).	Hệ thống cọc KM, cọc H, biển báo trên toàn tuyến đang còn thiếu và cấm chưa thống nhất lý trình trên cả tuyến	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến	600	420
18	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km6+400-Km6+800 và Km7+900 - Km8+800 đường Kim Tân - Vĩnh Hùng - TT Quán Lào - TT Thống Nhất - Phố Châu (ĐT.516B).	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà, sinh lún (Bm=3,5m)	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
19	Xây dựng bổ sung rãnh dọc đoạn từ Km43+550 - Km44+850 (hai bên) đường Kim Tân - Vĩnh	Thoát nước kém gây đọng nước, hư hỏng kết cấu nền, mặt đường.	Sửa chữa rãnh thoát nước	5.000	3.500

	Hùng -TT Quán Lào - TT Thống Nhất - Phố Châu (ĐT.516B)				
20	Sửa chữa cầu Thành Giang tại Km7+010 tuyến đường tỉnh Thiệu Phú – Định Thành - Định Tân (ĐT.516C)	Mặt cầu bong tróc, dầm cầu hư hỏng, nứt mố, sạt lở 2 bên thành cầu, lan can gãy ,hoen rỉ	Kiểm định, sửa chữa cầu và đường đầu cầu	5.500	3.850
21	Sửa chữa nền mặt đường, cống bản tại Km8+840 tuyến đường Định Tiến - Yên Hùng (ĐT.516D)	Cống bản qua kênh thủy lợi, có bề rộng hẹp so với nền đường	Sửa chữa cống và gia cố nền mặt đường vuốt nối	1.100	770
22	Sửa chữa, bổ sung rãnh thoát nước dọc đoạn Km8+252- Km8+752 (phải tuyến) đường Kiều - Ân Đỗ (ĐT.518)	Khu đông dân cư chưa có rãnh	Bổ sung rãnh thoát nước dọc	1.100	770
23	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km1+00 - Km2+300 đường Cầm Sơn - Quý Lộc - Kiều (ĐT.518B).	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún (Bm = 3,5m)	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
24	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km24+350 - Km24+800; Km25+100 - Km25+500 đường tỉnh Cầm Sơn - Quý Lộc - Kiều (ĐT.518B)	Mặt đường đá dăm láng nhựa đã bị nứt vỡ, lún võng, bong tróc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
25	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km5+500 - Km6+800 đường tỉnh Yên Trường - Thị trấn Thống Nhất - Xuân Tín (ĐT.518C)	Mặt đường 3,5m đá dăm láng nhựa bị nứt vỡ, lún võng, bong tróc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường, tăng cường kết cấu và láng nhựa mặt đường	1.100	770
26	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước dọc Km17+00 - Km18+400 đường tỉnh Yên Trường - Thị trấn Thống Nhất - Xuân Tín (ĐT.518C)	Mặt đường cấp phối 5,5m hư hỏng nặng, nhiều ổ gà lớn. Hai bên khu dân cư chưa có rãnh thoát nước	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước dọc.	4.000	2.800

27	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước đoạn Km15+200 - Km16+200 đường tỉnh Mục Sơn - Hón Can (ĐT.519)	Đoạn tuyến qua khu dân cư, thoát nước kém nên mặt đường bị đọng nước, hư hỏng kết cấu.	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước	2.500	1.750
28	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km46+300 - Km46+800; Km49+200 - Km49+400 đường tỉnh TT Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đồn (ĐT.519B)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước	1.100	770
29	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km53+200 - Km54+00, Km56+400 - Km57+00 đường tỉnh TT Sao Vàng - Bình Sơn - Luận Thành - Bù Đồn (ĐT.519B)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
30	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km22+00-Km23+00 đường Xuân Quỳ - Thanh Quân (ĐT.520B)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
31	Sửa chữa, bổ sung rãnh thoát nước dọc đoạn Km10+085-Km10+605 (phải tuyến) đường Kiểu - Ấn Độ (ĐT.518)	Khu đông dân cư chưa có rãnh	Bổ sung rãnh thoát nước dọc	1.100	770
32	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km4+300 - Km5+550 đường TT Yên Cát - Xuân Khang (ĐT.520C)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
33	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến đường Yên Cát - Thanh Quân (ĐT.520D)	Hệ thống báo hiệu đường bộ bị hư hỏng, thiếu và không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	Bổ sung hệ thống báo hiệu bị thiếu, thay thế hệ thống báo hiệu bị hư hỏng và không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	600	440

34	Sửa chữa hư hỏng Cầu tràn suối Nửa tại Km4+150 (tuyến nhánh) đường Cảnh Năng - Lũng Cao (ĐT.521B)	Tường cánh, chân khay và mái tràn phía hạ lưu hư hỏng; bản mặt cống tràn bị hư hỏng	Sửa chữa tường cánh, chân khay và mái tràn phía hạ lưu hư hỏng; bản mặt cống tràn bị hư hỏng	500	350
35	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km19+700 - Km20+00; Km20+800 - Km21+300 đường Ban Công – Phú Lệ (ĐT.521C)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
36	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km4+00 - Km5+00 đường TT. Mường Lát - Mường Lý (ĐT.521D)	MĐ hiện trạng Bn=6,5m; Bm=3,5m bị lún võng, rạn nứt, bong tróc, ổ gà và sinh lún;	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
37	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km0+00 - Km1+00 đường Tén Tẩn - Quang Chiêu - Mường Chanh (ĐT.521E)	MĐ hiện trạng Bn=6,5m; Bm=3,5m bị lún võng, rạn nứt, bong tróc, ổ gà và sinh lún;	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	2.500	1.750
38	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km2+00 - Km2+900 đường Tén Tẩn - Quang Chiêu - Mường Chanh (ĐT.521E)	MĐ hiện trạng Bn=6,5m; Bm=3,5m bị lún võng, rạn nứt, bong tróc, ổ gà và sinh lún;	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
39	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km5+00 -Km6+300 đường Cầu Cừ - Kim Tân - Dốc Trầu- Thạch Quảng (ĐT.523)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
40	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước ngã ba giao giữa ĐT523B (Km19+250- Km19+500) và ĐT523D (Km31+500-Km31+600), đoạn Ngã ba Mỏ Tôm xã Lương Nội (ĐT.523B)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà, lún nứt	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	2.200	1.500
41	Sửa chữa nền, mặt đường và rãnh thoát nước đoạn Km0 -	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lổc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	3.300	2.300

	Km0+530 đường Cẩm Tú - Điền Lư (ĐT.523B)				
42	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km12+530 - Km13+400 đường Cầu Bảo Văn - Ngã Tư Si - Nga Phú (ĐT.524)	Hiện trạng đoạn tuyến qua khu đông dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	3.500	2.450
43	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km24+500 - Km25+800 đường Ban Công – Lương Nội (ĐT.523D)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, lún nứt	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	1.100	770
44	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km3+950 - Km4+180 (TT) đường Cầu Bảo Văn - Ngã Tư Si - Nga Phú (ĐT.524)	Hiện trạng đoạn tuyến qua khu đông dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	1.800	1.300
45	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km10+700 - Km11+300 đường cầu Bảo Văn - Ngã Tư Si - Nga Phú (ĐT.524)	Hiện trạng đoạn tuyến qua khu đông dân cư, thoát nước kém, gây đọng nước, hư hỏng nền, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	4.000	2.800
46	Sửa chữa, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến ĐT.526	Hệ thống báo hiệu đường bộ trên tuyến chính và cả tuyến nhánh bị hư hỏng, thiếu và không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	Bổ sung hệ thống báo hiệu bị thiếu, thay thế hệ thống báo hiệu bị hư hỏng và không đảm bảo quy chuẩn hiện hành	700	500
47	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km6+650 - Km6+900 tuyến nhánh ngã Tư Bái Trung-Hải Lộc- ngã tư Minh Lộc - đê biển Đa Lộc (ĐT.526)	Hiện trạng đoạn tuyến chưa có hệ thống rãnh dọc, gây đọng nước, hư hỏng kết, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	1.100	770
48	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km11+950 - Km13+100 đường Đại Lộc - Hoa Lộc - Minh Lộc - Đa Lộc (ĐT.526)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún, 100m rãnh cũ	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước	3.500	2.400

49	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km0+085 - Km0+300; Km2+200 - Km2+600 đường Thị Trấn Hà Trung - Hà Lan (ĐT.527C)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
50	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km6+400 - Km7+700 đường Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)	Mặt đường bị xuống cấp, lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún.	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
51	Sửa chữa nền, mặt đường, rãnh thoát nước đoạn Km4+300- Km4+800 tuyến nhánh ngã Tư Bái Trung-Hải Lộc- ngã tư Minh Lộc - đê biển Đa Lộc (ĐT.526)	Hiện trạng đoạn tuyến chưa có hệ thống rãnh dọc, gây đọng nước, hư hỏng kết, mặt đường	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	3.000	2.100
52	Sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km18+030 - Km18+900 và Km19+100 - Km19+530 đường Yên Cát - Thanh Quân (ĐT.520D)	Mặt đường bị lún võng, rạn nứt, bong lóc, ổ gà, sinh lún	Sửa chữa nền, mặt đường	1.100	770
II	Công trình sửa chữa lớn đường tỉnh			40.000	25.000
1	Sửa chữa đường tỉnh Cầu Trâu - Nưa - Am Tiên (ĐT.517) đoạn từ QL47 mới đến ngã ba Nưa (Km1-Km12+700) (theo Công văn số 15502/UBND-THKH ngày 05/11/2020)	Hiện trạng có quy mô nhỏ (đường cấp V) lưu lượng lớn nhiều vị trí hư hỏng, xuống cấp	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, ATGT, bù vênh và thảm tăng cường mặt đường	20.000	15.000
2	Sửa chữa đường tỉnh Lang Chánh - Yên Khương (ĐT.530) đoạn Km16+00-Km23+400 (theo Công văn số 15492/UBND-CN ngày 04/11/2020)	Móng mặt đường đã bị hư hỏng hoàn toàn; hệ thống thoát nước hư hỏng. Đoạn tuyến đã bị xuống cấp, hư hỏng nặng;	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, ATGT	20.000	10.000

PHỤ LỤC 02: DỰ TOÁN HỖ TRỢ KINH PHÍ SỬA CHỮA, CẢI TẠO ĐƯỜNG HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Nguồn vốn: Ngân sách TW bổ sung cho ngân sách tỉnh (Quản lý, bảo trì đường bộ): 46.000 triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện (năm)	Dự toán năm 2020	Ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5	5	6
	Tổng cộng:			46.802	46.000	
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ QL.47B vào khu di tích Bác Hồ, xã Yên Trường, huyện Yên Định.	UBND huyện Yên Định	2021-2022		2.000	Công văn số 9674/UBND-CN ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh.
2	Đường giao thông nối Quốc lộ 10 với kênh De xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc	2021-2023		5.000	Công văn số 12200/UBND-THKH ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh.
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông đoạn từ Tỉnh lộ 4A đến Tỉnh lộ 4C, huyện Quảng Xương.	UBND huyện Quảng Xương	2021-2023		5.000	Chỉ đạo của UBND tỉnh tại CV số 14533/UBND-THKH ngày 16/10/2020; đề nghị của UBND huyện Quảng Xương tại CV số 1956/UBND-KTHT ngày 14/10/2020; CV số 5663/STC-TCĐN ngày 27/10/2020 của Sở Tài chính.
4	Đường giao thông từ QL 217B xã Thành Công đi vườn Quốc gia Cúc Phương.	UBND huyện Thạch Thành	2021-2023		4.000	Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 14/8/2020 của UBND huyện Thạch Thành; CV số 5663/STC-TCĐN ngày 27/10/2020 của Sở Tài chính.
5	Đường giao thông Yên Lễ đi Cát Văn, huyện Như Xuân.	UBND huyện Như Xuân	2021-2022		3.000	Công văn số 10996/UBND-KTTC ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh.
6	Cầu Thôn 2 trên đường từ xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn đi xã Đông Ninh, xã Đồng Hoàng, huyện Đông Sơn.	UBND huyện Triệu Sơn	2021-2023		3.500	Công văn số 13971/UBND-CN ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh.

7	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường từ QL217 đến trung tâm xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn.	UBND huyện Quan Sơn	2021-2022		4.000	Công văn số 8963/UBND-CN ngày 7/7/2020 của UBND tỉnh; Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 02/7/2020; CV số 5663/STC-TCĐN ngày 27/10/2020 của Sở Tài chính.
8	Kè chống sạt lở tuyến đường từ thôn Khẹo đi thôn Vịn, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân.	UBND huyện Thường Xuân	2021-2023		4.000	CV số 13834/UBND-THKH ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh; CV số 147/TTr-UBND ngày 28/9/2020 của UBND huyện Thường Xuân; CV số 5663/STC-TCĐN ngày 27/10/2020 của Sở Tài chính.
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Cống Chính - Yên Mỹ, huyện Nông Cống.	UBND huyện Nông Cống	2021-2023		5.000	CV số 14714/UBND-THKH ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh; Tờ trình số 334/TTr-UBND ngày 26/10/2020 của UBND huyện Nông Cống.
10	Đường từ Tam Linh xã Nga Thắng đi xã Nga Phương, huyện Nga Sơn.	UBND huyện Nga Sơn	2021-2023		4.000	CV số 11620/UBND-CN ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh; đề nghị của UBND huyện Nga Sơn tại Tờ trình 162/TTr-UBND 21/8/2020; CV số 5024/STC-TCĐN ngày 28/9/2020 của Sở Tài chính.
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc	2021-2022		3.000	Công văn số 13972/UBND-CN ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh.
12	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường giao thông từ Tỉnh lộ 516B đi đường ATK xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc.	UBND huyện Ngọc Lặc	2021-2022		3.500	CV số 10947/UBND-THKH ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh; Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện Ngọc Lặc.